



CHỌN **THÔNG MINH**, CHỌN **BẢN LĨNH**



INNOVA CROSS

HOÀN TOÀN MỚI

DIỆN MẠO MẠNH MỀ CUỐN HÚT



ĐẦU XE

(Phiên bản Hybrid)

Thiết kế đầu xe gồm lưới tản nhiệt lục giác nổi liền với đèn LED hai bên giúp xe thể thao, mạnh mẽ.

Phía dưới là dải lưới tản nhiệt tích hợp đèn LED báo rẽ - điểm nổi bật trong thiết kế mang lại cảm giác hiện đại, mới mẻ.

THÂN XE

Thiết kế mới với chiều dài vượt trội tạo không gian ngồi thoải mái cho hành khách. Phần thân xe với các đường gân dập nổi giúp xe nổi bật và bề thế hơn.



CỤM ĐÈN TRƯỚC

(Phiên bản Hybrid)

Hệ thống đèn sử dụng công nghệ LED chiếu sáng tối ưu, thiết kế đèn báo rẽ tách biệt tạo diện mạo mới hài hòa hơn.



CỤM ĐÈN SAU

(Phiên bản Hybrid)

Thiết kế dải LED mỏng kéo dài theo chiều ngang cho tổng thể sắc nét và thu hút.



MÂM XE

(Phiên bản Hybrid)

Mâm xe hợp kim mạ bạc 5 chấu bắt mắt, kích thước 18 inch giúp xe nổi bật hơn trên mọi hành trình.

*Mâm xe 17 inch trên phiên bản Gas



ĐUÔI XE

Đuôi xe nổi bật nhờ bề mặt bắt sáng cùng thiết kế hình thang khỏe khoắn tạo dáng vẻ sang trọng và thể thao.

KHÔNG GIAN RỘNG VƯỢT TẦM PHÂN KHÚC





TAY LÁI

Vô lăng được thiết kế 3 chấu bọc da, mạ bạc cao cấp tích hợp các nút bấm tiện lợi cho thao tác mượt mà hơn.



MÀN HÌNH HIỂN THỊ

Thiết kế màn hình với chế độ hiển thị trực quan, rõ nét các thông số cần thiết hỗ trợ người lái vận hành trơn tru.



CỬA SỔ TRỜI TOÀN CẢNH

(Phiên bản Hybrid)

Tạo không gian mở cho hành khách được hòa mình với thiên nhiên trong mỗi chuyến đi.



ĐÈN TRANG TRÍ KHOANG LÁI

Giúp hỗ trợ tầm nhìn trong điều kiện ánh sáng yếu, tăng sự thư thái cho hành khách trên xe như ở nhà.



GHẾ LÁI

Ghế lái chỉnh điện 8 hướng giúp linh hoạt chỉnh vị trí ngồi phù hợp với cơ thể, tiện lợi khi sử dụng, tránh căng thẳng khi ngồi trong thời gian dài.



KHOANG HÀNH KHÁCH

Khoảng cách hai hàng ghế rộng rãi kết hợp với mặt sàn phẳng giúp hành khách thoải mái và thư giãn trong những chuyến đi xa.



KHOANG HÀNH LÝ

Khoang hành lý rộng rãi hàng đầu phân khúc với thiết kế linh hoạt và tiện dụng, giúp dễ dàng điều chỉnh không gian theo ý muốn.



KẾT CẤU BỌC GHẾ & MÀU SẮC

Ghế bọc da màu nâu đen cao cấp cùng họa tiết dập nổi, thiết kế cứng cáp ôm lấy thân hành khách mang đến sự êm ái khi ngồi.



TIỆN NGHI NGẬP TRÀN



PHANH TAY ĐIỆN TỬ

Thiết kế kết hợp với phanh đĩa sau giữ xe không chuyển động khi dừng chờ, giúp giảm thao tác cho người lái.



LẤY CHUYỂN SỐ

Bố trí ngay sau vô lăng, giúp người lái thao tác tăng giảm số dễ dàng, nhanh chóng và an toàn.



CHẾ ĐỘ EV MỚI + ECO & POWER

(Phiên bản Hybrid)

Tùy vào lộ trình di chuyển mà người lái lựa chọn chế độ phù hợp với 3 chế độ lái gồm: Eco, Power và EV.



MÀN HÌNH GIẢI TRÍ

Màn hình lên đến 10.1 inch với khả năng kết nối điện thoại thông minh không dây mang lại sự tiện nghi hàng đầu.



CHẾ ĐỘ SOFA

(Phiên bản Gas)

Khả năng gập linh hoạt nâng tầm trải nghiệm, mang đến sự dễ chịu tối ưu.



GHẾ THƯƠNG GIA

(Phiên bản Hybrid)

Thiết kế ghế độc lập chỉnh điện 4 hướng, đệm đỡ chân cùng tựa tay cho cảm giác sang trọng và sự thoải mái tối đa.



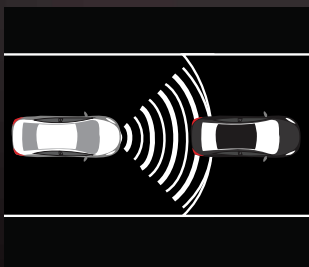
Cảnh báo tiền va chạm (PCS)

Là hệ thống an toàn chủ động, khi phát hiện va chạm có thể xảy ra với phương tiện khác, hệ thống sẽ cảnh báo người lái đồng thời kích hoạt phanh hỗ trợ khi người lái đạp phanh hoặc tự động phanh khi người lái không đạp phanh.



Cảnh báo lệch làn đường (LDA) & Hỗ trợ giữ làn đường (LTA)

Hệ thống cảnh báo người lái bằng chuông báo và đèn cảnh báo khi xe bắt đầu rời khỏi làn đường mà không bật tín hiệu rẽ từ người lái. Hệ thống cũng có thể kích hoạt hỗ trợ lái để điều chỉnh bánh lái và ngăn không cho xe khỏi làn đường.



Điều khiển hành trình chủ động (DRCC)

Là công nghệ an toàn chủ động sử dụng radar gắn dưới lưới tản nhiệt phía trước cùng với camera để phát hiện các phương tiện phía trước. Đồng thời tự động điều chỉnh tốc độ để đảm bảo khoảng cách an toàn với các phương tiện đang lưu thông.



Đèn chiếu xa tự động (AHB)

Là hệ thống an toàn chủ động giúp cải thiện tầm nhìn của người lái vào ban đêm. Hệ thống có thể tự động chuyển từ chế độ chiếu xa sang chế độ gần khi phát hiện các xe đi ngược chiều, xe đi phía trước và tự động trở về chế độ chiếu xa khi không còn xe đi ngược chiều và xe phía trước.



Hệ thống cảnh báo điểm mù (BSM)

Cảnh báo cho người lái khi có xe đi chuyển trong vùng mù (vị trí không quan sát được qua gương chiếu hậu ngoài xe) giúp xe vận hành an toàn hơn đặc biệt khi chuyển làn.



Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau (RCTA)

Khi lùi xe từ vị trí đỗ, hệ thống sẽ phát hiện các xe đi chuyển đến gần từ phía sau và còi báo hiệu sẽ kêu để cảnh báo hỗ trợ người lái lùi xe an toàn.



Camera toàn cảnh

Hỗ trợ người lái điều khiển xe an toàn thông qua việc quan sát rõ các chướng ngại vật, từ đó tránh được những va chạm không đáng có khi di chuyển hoặc đỗ xe trong khu vực hẹp.



Túi khí

Hệ thống 6 túi khí giúp bảo vệ người lái và các hành khách trên xe trong trường hợp xảy ra va chạm có thể gây nguy hiểm.



CÔNG NGHỆ AN TOÀN TIÊN TIẾN

KHẢ NĂNG VẬN HÀNH BỀN BỈ

Chinh phục những mục tiêu xa



ĐỘNG CƠ

(Phiên bản Hybrid)

Động cơ M20A-FXS hoàn toàn mới vận hành mạnh mẽ và hiệu quả hơn.



CÔNG NGHỆ HYBRID

Tiết kiệm tối đa nhiên liệu, vận hành êm ái, giảm phát thải và khả năng tăng tốc hứng khởi.

TNGA

**Toyota
New
Global
Architecture**

ĐỊNH HƯỚNG THIẾT KẾ TOÀN CẦU MỚI

Thiết kế cấu trúc khung gầm, củng cố nền tảng cốt lõi mang lại khả năng vận hành tuyệt vời cho khách hàng.

PHỤ KIỆN

ĐIỆN TỬ



**Camera
hành trình trước**



Đá cốp

NỘI THẤT



Ốp bậc lên xuống



Khay hành lý



**Ốp chống trầy
cốp sau**

TIỆN ÍCH



Phim dán kính



Tựa lưng ghế



Bơm lốp điện tử



**Phim dán chống nước
kính chiếu hậu ngoài**



BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT/ SPECIFICATION			Phiên bản Hybrid		Phiên bản Xăng	
KÍCH THƯỚC - TRỌNG LƯỢNG/ DIMENSION - WEIGHT						
Kích thước tổng thể/ Overall Dimension		D x R x C / L x W x H	mm x mm x mm	4755 x 1850 x 1790	4755 x 1845 x 1790	
Chiều dài cơ sở/ Wheelbase			mm	2850		
Khoảng sáng gầm xe/ Ground clearance			mm	167	170	
Số chỗ ngồi/ Seating capacity			seats	7	8	
Bán kính vòng quay tối thiểu/ Minimum turning radius			m	5,67		
Dung tích bình nhiên liệu/ Fuel tank capacity			L	52		
ĐỘNG CƠ - VẬN HÀNH/ ENGINE - PERFORMANCE						
Động cơ/ Engine	Loại/ Type		Động cơ M20A-FXS/ Engine M20A-FXS		Động cơ M20A-FKS/ Engine M20A-FKS	
	Dung tích xy lanh/ Displacement		cc		1987	
	Công suất tối đa/ Max output		(kw)hp@rpm		(128) 172 @6600	
	Mô men xoắn tối đa/ Max torque		Nm@rpm		205@4500-4900	
Chế độ lái (công suất cao/ tiết kiệm nhiên liệu)/ Drive mode (Power/ Eco/ Nomal)			Power/ Eco/ Normal		Eco/ Normal	
Hệ thống truyền động/ Drivetrain			Dẫn động cầu trước/ FWD			
Hộp số/ Transmission type			Số tự động vô cấp E CVT/ E CVT		Số tự động vô cấp Direct shift CVT/ Direct shift CVT	
Hệ thống treo/ Suspension		Trước/ Front	Treo độc lập/ Mc Pherson			
		Sau/ Rear	Thanh dầm xoắn/ Torsion beam			
Vành & Lốp xe/ Tire & Wheel		Kích thước lốp/ Size		225/50R18	215/60R17	
Phanh/ Brake		Trước/ Sau (Front/ Rear)		Đĩa/ Disc		
Tiêu thụ nhiên liệu/ Fuel consumption		Trong đô thị/ Urban	L/100km	4,35	8,7	
		Ngoài đô thị/ Ex-urban	L/100km	5,26	6,3	
		Kết hợp/ Combine	L/100km	4,92	7,2	
NGOẠI THẤT/ EXTERIOR						
Cụm đèn trước/ Headlamp	Đèn chiếu gần/ Lo-beam			LED		
	Đèn chiếu xa/ Hi-beam			LED		
	Đèn chiếu sáng ban ngày/ DRL (Daytime running light)			Có/ With		Không có/ Without
	Hệ thống điều khiển đèn tự động/ Auto light control			Có/ With		
	Chế độ đèn chờ dẫn đường/ Follow me home			Có/ With		
	Hệ thống cân bằng góc chiếu/ Headlamp leveling system			Chính tay/ Manual		
Cụm đèn sau/ Rear combination lamp		LED				
Đèn sương mù/ Fog lamp		Trước/ Front		LED		
Gương chiếu hậu ngoài/ Outer mirrors	Chức năng gấp điện/ Power fold			Tự động/ Auto		
	Chức năng điều chỉnh điện/ Power adjust			Có/ With		
	Tích hợp đèn báo rẽ & Chào mừng/ Turn signal lamp & Welcome lamp			Có/ With		
Gạt mưa/ Wiper		Trước/ Front		Gián đoạn, điều chỉnh thời gian/ Intermittent & Time adjustment		
		Sau/ Rear		Có (gián đoạn)/ With (Intermittent)		
Chức năng sấy kính sau/ Rear glass Defogger			Có/ With			
NỘI THẤT/ INTERIOR						
Tay lái/ Steering wheel	Loại tay lái/ Type		3 chấu/ 3 spokes			
	Chất liệu/ Material		Da/ Leather			
	Điều chỉnh/ Adjust		Chính tay 4 hướng/ Manual tilt & Telesco			
	Lẫy chuyển số/ Paddle shifter		Có/ With			
Gương chiếu hậu trong/ Inner mirror			2 chế độ ngày và đêm + chống chói tự động/ Day & night + Electrochromic			
Cụm đồng hồ/ Combination meter		Màn hình hiển thị đa thông tin/ MID (Multi information display)		Có (màn hình màu TFT 7.0")/ With (color TFT 7.0")		
Cửa sổ trời/ Sun roof & Moon roof			Cửa sổ toàn cảnh/ Panoramic		Không có/ Without	

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT/ SPECIFICATION			Phiên bản Hybrid		Phiên bản Xăng	
GHẾ/ SEAT						
Chất liệu bọc ghế/ Material			Da/ Leather			
Ghế trước/ Front	Điều chỉnh ghế lái/ Driver's seat		8 hướng chỉnh điện/ 8 ways power adjuster			
	Điều chỉnh ghế hành khách/ Front passenger's seat		4 hướng/ 4 ways			
Ghế sau/ Rear	Hàng ghế thứ hai/ 2nd-row		Ghế thương gia chỉnh điện 4 hướng, có đệm chân chỉnh điện 2 hướng, có tựa tay/ Captain seats 4 way power adjustment, with 2 way power ottoman, armrests		Gập 60:40/ 60:40 Fold	
	Hàng ghế thứ ba/ 3rd-row		Gập 50:50/ 50:50 tilt down			
	Tựa tay hàng ghế sau/ Rear armrest		Có khay đựng cốc x2/ With cup holder x2			
TIỆN NGHI/ UTILITIES & COMFORT						
Hệ thống điều hòa/ Air conditioner			Tự động/ Auto			
Cửa gió sau/ Rear air duct			Có/ With			
Hệ thống âm thanh/ Audio	Màn hình giải trí đa phương tiện/ Display		Cảm ứng 10.1"/ 10.1" touch screen			
	Số loa/ Number of speaker		6 loa/ 6 speakers			
	Kết nối điện thoại thông minh không dây/ Smart connect (wireless)		Có/ With			
Chìa khóa thông minh và khởi động bằng nút bấm/ Smart key & Push start			Có/ With			
Cửa sổ điều chỉnh điện/ Power window			4 cửa (1 chậm, chống kẹt)/ 4 windows (1 touch auto, jam protection)			
Cốp điện/ Power back door			Có/ With			
Hệ thống điều khiển hành trình/ Cruise control			Có/ With			
Phanh tay điện tử và giữ phanh tự động/ Electric parking brake & Brake hold			Có/ With			
AN TOÀN CHỦ ĐỘNG/ ACTIVE SAFETY						
Hệ thống an toàn Toyota/ Toyota Safety Sense	Cảnh báo tiền va chạm/ PCS		Có/ With		Không có/ Without	
	Cảnh báo lệch làn đường/ LDA		Có/ With		Không có/ Without	
	Hỗ trợ giữ làn đường/ LTA		Có/ With		Không có/ Without	
	Điều khiển hành trình chủ động/ DRCC		Có/ With		Không có/ Without	
	Đèn chiếu xa tự động/ AHB		Có/ With		Không có/ Without	
Cảm biến áp suất lốp/ TPWS			Có/ With			
Hệ thống cảnh báo điểm mù/ BSM			Có/ With		Không có/ Without	
Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau/ RCTA			Có/ With		Không có/ Without	
Hệ thống chống bó cứng phanh/ ABS			Có/ With			
Hệ thống hỗ trợ lực phanh khẩn cấp/ BA			Có/ With			
Hệ thống phân phối lực phanh điện tử/ EBD			Có/ With			
Hệ thống cân bằng điện tử/ VSC			Có/ With			
Hệ thống kiểm soát lực kéo/ TRC			Có/ With			
Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc/ HAC			Có/ With			
Đèn báo phanh khẩn cấp/ EBS			Có/ With			
Camera toàn cảnh/ PVM			Có/ With			
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe/ Sensor			8			
AN TOÀN BỊ ĐỘNG/ PASSIVE SAFETY						
Túi khí/ SRS airbag			6			

*Cung ty     Toyota Vi t Nam được quyền thay đổi bất kỳ đặc tính nào mà không báo trước. Hình ảnh xe và một số đặc tính kỹ thuật trong ấn phẩm này có thể khác so với thực tế.
Toyota Motor Vietnam reserves the right to alter anyspecifications and equipment without prior notice. Vehicle photos and detailed specifications in this print item may vary from the actual ones.

MÀU XE



Trắng ngọc trai
089



Bạc
1D6



Nâu đồng
4V8



Đen
218





Move your world

ĐƯỜNG DÂY NÓNG PHỤC VỤ KHÁCH HÀNG
CUSTOMER SERVICE HOTLINE

Hotline: 1800.1524
Mobile: 0916 001 524
Email: tmv_cs@toyotavn.com.vn

VAY TỪ TOYOTA - MUA XE TOYOTA

